

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

ĐỒ ĐẮC TIẾN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH TỰ THỰC TIỄN
QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính
Mã số : 60.38.01.02**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI, năm 2016

Công trình được hoàn thành tại
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Văn Thuận

Phản biện 1: PGS.TS. VŨ THU

Học Viện Khoa học xã hội

Phản biện 2: PGS.TS. VŨ TRỌNG HÁCH

Học viện Hành chính quốc gia

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Luật học họp tại Học viện Khoa học xã hội

16. giờ 30 ngày 14 tháng 09 năm 2016.

Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Học viện Khoa học xã hội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý hộ tịch là một nội dung quan trọng của quản lý nhà nước. Quản lý hộ tịch không chỉ là công tác quản lý hành chính đơn thuần của các cơ quan Nhà nước là ghi vào sổ hộ tịch xác nhận những việc liên quan đến hộ tịch (họ tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh, dân tộc, quốc tịch ...), mà còn có ý nghĩa quan trọng làm phát sinh những hậu quả về mặt pháp lý, liên quan đến một số lĩnh vực pháp luật trong nước và cả trong Tư pháp Quốc tế.

Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư. Các sự kiện hộ tịch cơ bản của mỗi cá nhân được xác nhận vào sổ hộ tịch bao gồm: kết hôn, khai sinh, khai tử, giám hộ, nhận cha, mẹ, con, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch....Hoạt động này đồng thời có biện pháp quản lý dân cư một cách khoa học, phục vụ thiết thực cho việc xây dựng, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước.

Ở nước ta, vấn đề đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện từ rất sớm. Trải qua các thời kỳ phong kiến, thực dân, hộ tịch luôn gắn với quản lý con người bên cạnh vấn đề quản lý đất đai là hai vấn đề được thực hiện một cách bài bản, có hệ thống. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tiếp tục duy trì và phát triển. Theo nội dung của Sắc lệnh số 47/SL ngày 10/10/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thể lệ đăng ký hộ tịch đã được quy định trong Bộ Dân luật

giản yếu được áp dụng ở Nam kỳ, Hoàng Việt hộ luật được áp dụng ở Trung kỳ và Dân luật Bắc kỳ vẫn được tiếp tục áp dụng. Ngày 08/5/1956, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 764/TTg kèm theo Bản Điều lệ hộ tịch. Ngày 16/01/1961, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị định số 04/CP, kèm theo Bản Điều lệ đăng ký hộ tịch mới thay thế Bản Điều lệ được ban hành theo Nghị định số 764/TTg. Theo quy định tại hai bản Điều lệ nói trên, thì Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) là cơ quan được Hội đồng Chính phủ giao nhiệm vụ thống nhất chỉ đạo, tổ chức quản lý hộ tịch, việc đăng ký hộ tịch do Ủy ban hành chính xã, thị trấn, thị xã, khu phố thực hiện. Từ năm 1987, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch được chuyển giao từ Bộ Nội vụ sang Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các cấp trên cơ sở Nghị định số 219/HĐBT ngày 20/11/1987, của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); từ thời điểm này, Bộ Tư pháp được giao nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về hộ tịch trên toàn quốc. Ngày 10/10/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/1998/NĐ-CP quy định về quản lý hộ tịch thay thế Điều lệ đăng ký hộ tịch ban hành theo Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1961 của Chính phủ. Ngày 27/12/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2005/NĐ-CP về đăng ký và quản lý hộ tịch thay thế Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch và Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2006. Nghị định 158/2005/NĐ-CP đã tạo cơ sở pháp lý cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, tạo sự bình đẳng giữa công dân và nhà nước, xóa bỏ cơ chế xin - cho sang cơ chế đề nghị và yêu cầu. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định 15/2005/NĐ-CP đã phát sinh nhiều bất cập, áp dụng vào thực tiễn còn nhiều hạn chế, nhiều sự kiện hộ tịch chưa được giải

quyết do pháp luật về hộ tịch chưa có quy định. Ngày 20/11/2014, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, tại kỳ họp thứ 8 đã thông qua Luật hộ tịch và chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2016.

Nam Từ Liêm là một quận được thành lập mới trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 7/12/2013 của Chính phủ về việc "Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội". Luật Hộ tịch là đạo luật mới, việc triển khai thực hiện các quy định của Luật trên địa bàn còn có những hạn chế nhất định. Vì vậy, nghiên cứu về quản lý hộ tịch nói chung cũng như ở thực tế của quận Nam Từ Liêm nói riêng nhằm làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn của quản lý hộ tịch, chỉ ra những nguyên nhân của các hạn chế, trên cơ sở đó đưa ra những khuyến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn quận là một điều cấp thiết hiện nay.

Từ những nội dung nêu trên, vấn đề nghiên cứu lý luận cơ bản và thực tiễn, học viên chọn đề tài: "***Quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội***" để nghiên cứu làm sáng tỏ yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền, của cải cách nền hành chính và đề ra những giải pháp phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, tồn tại để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về hộ tịch trong tình hình hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề quản lý hộ tịch không chỉ thu hút sự quan tâm của các nhà lãnh đạo mà còn là vấn đề quan tâm của cả những nhà khoa học và các nhà quản lý. Một số công trình khoa học tiêu biểu về quản lý hộ tịch đã được công bố trong thời gian qua như:

- Cuốn sách “Từ quản lý đình đến quản lý hộ tịch” của tác giả Phạm Trọng Cường - H: Tư pháp, 2007 ;

- “Về quản lý hộ tịch”. Sách tham khảo / Phạm Trọng Cường - H: Chính trị Quốc gia, 2004;

- “Quy định mới về đăng ký và quản lý hộ tịch” - H: Chính trị Quốc gia, 2006;

- “151 Câu Trả Lời Về Hộ Tịch, Hộ Khẩu, Chứng Minh Nhân Dân Và Công Chứng, Chứng Thực” / L.G: Trần Huyền Nga. - H: NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 2005;

- “Hướng dẫn nghiệp vụ Đăng Ký và Quản Lý Hộ Tịch” - H: NXB Tư Pháp, 2006;

Tuy nhiên, chưa có công trình chuyên sâu về việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch với những tình huống cụ thể đang diễn ra tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài nhằm làm rõ hơn cơ sở lý luận, thực tiễn của QLNN về hộ tịch nói chung và ở cấp phường, quận Nam Từ Liêm nói riêng. Trên cơ sở đó, đưa ra những đề xuất góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của QLNN về hộ tịch trong thời gian tới. Phân tích thực trạng QLNN về hộ tịch từ thực tiễn quận Nam Từ Liêm và đề xuất các giải pháp thực hiện QLNN về hộ tịch ở nước ta hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài, luận văn có những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

Tìm hiểu cơ sở lý luận và pháp lý về QLNN về hộ tịch;

Phân tích, đánh giá thực trạng đăng ký và quản lý hộ tịch trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2016 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Từ đó, tìm ra những ưu điểm và tồn tại của hoạt động QLNN về hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm.

Đề xuất các giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN về hộ tịch trong thời gian tới từ thực tiễn quận Nam Từ Liêm.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề lý luận thực tiễn của QLNN về hộ tịch.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài về mặt không gian được giới hạn ở quận và các phường trên địa bàn quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; về mặt thời gian được giới hạn từ năm 2014 đến năm 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của việc nghiên cứu đề tài là những luận điểm trong học thuyết Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quản lý hành chính nhà nước; các quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về QLHT. Đồng thời học viên có tham khảo và kế thừa có chọn lọc một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học.

Các phương pháp được sử dụng trong luận văn gồm: phương pháp phân tích, tổng hợp, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh, thống kê...

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Góp phần hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về hộ tịch và QLNN về hộ tịch.

Tim hiểu và nghiên cứu thực tiễn công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm để đề xuất các giải pháp

nâng cao hiệu lực QLNN về hộ tịch trong thời gian tới, đảm bảo Luật Hộ tịch được thi hành một cách đồng bộ và có hiệu quả.

Là một công trình nghiên cứu có sự gắn kết giữa phân tích lý luận với tổng kết thực tiễn tại địa phương. Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong việc hoạch định chủ trương, chính sách về quản lý hộ tịch tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong những năm tới, đồng thời là nguồn tư liệu tham khảo cho những người nghiên cứu các đề tài liên quan đến hộ tịch.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được cơ cấu thành 3 chương, cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước về hộ tịch

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về hộ tịch tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Chương 3: Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch từ thực tiễn quận Nam Từ Liêm

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH

1.1. Những vấn đề chung về hộ tịch

1.1.1. Khái niệm về hộ tịch

Về mặt ngôn ngữ, “hộ tịch” là một từ ghép gốc Hán chính phụ, được ghép bởi hai thành tố “hộ” và “tịch”, trong đó “tịch” là thành tố chính. Các Từ điển Hán - Việt của nhiều tác giả khác nhau đều có sự tương đồng và những khía cạnh khác biệt trong cách giải nghĩa của từ "hộ tịch". Dưới đây là một số ví dụ:

- *"Hộ tịch: Quyền sở của Chính phủ biên chép số người, chức vụ và tịch quán của từng người".* (Đào Duy Anh: *Gián yếu Hán - Việt*, quyển thượng, Nxb. Đà Nẵng, 1998, tr.9).

- *"Hộ tịch: Sổ biên dân số có ghi rõ họ, quê quán và chức vụ của từng người".* (Nguyễn Văn Khôn: *Hán - Việt từ điển*, Nhà sách Khai trí, Sài Gòn, 1960, tr.404).

Như vậy, về mặt ngôn ngữ, nghĩa của từ "hộ tịch" còn tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau, thậm chí, có cuốn từ điển giải nghĩa còn thể hiện sự nhầm lẫn cơ bản giữa hai khái niệm hộ tịch và hộ khẩu.

Về khía cạnh pháp lý: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Luật Hộ tịch năm 2014 thì *"Hộ tịch là những sự kiện được quy định tại Điều 3 của Luật này, xác định tình trạng nhân thân của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết"*. Cùng với quy định về "hộ tịch" tại Khoản 2 Điều 2 Luật hộ tịch năm 2014 quy định về đăng ký hộ tịch, theo đó: *"Đăng ký hộ tịch là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch của cá nhân, tạo cơ sở*

pháp lý để Nhà nước bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, thực hiện quản lý về dân cư"

Tại Điều 3 Luật Hộ tịch năm 2014, quy định về nội dung đăng ký hộ tịch như sau:

"1. Xác nhận vào Sổ hộ tịch các sự kiện hộ tịch: Khai sinh; Kết hôn; Giám hộ; Nhận cha, mẹ, con; Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc, bổ sung thông tin hộ tịch; Khai tử.

2. Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Thay đổi quốc tịch; Xác định cha, mẹ, con; Xác định lại giới tính; Nuôi con nuôi, chấm dứt việc nuôi con nuôi; Ly hôn, hủy việc kết hôn trái pháp luật, công nhận việc kết hôn; Công nhận giám hộ; Tuyên bố hoặc hủy tuyên bố một người mất tích, đã chết, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

3. Ghi vào Sổ hộ tịch sự kiện khai sinh; kết hôn; ly hôn; hủy việc kết hôn; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch; khai tử của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

4. Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác theo quy định của pháp luật".

1.1.2. Đặc điểm của hộ tịch

Từ quan niệm trên về hộ tịch, có thể thấy, hộ tịch có những đặc điểm chủ yếu: hộ tịch là một giá trị nhân thân, gắn chặt với cá nhân con người, là những giá trị, về nguyên tắc không chuyển đổi cho người khác, là những sự kiện nhân thân không lượng hoá được thành tiền.

1.2. Cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.1. Khái quát chung về quản lý hành chính nhà nước

Quản lý hành chính nhà nước là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Quyền lực nhà nước trong quản lý hành chính nhà nước trước hết thể hiện ở việc các chủ thể có thẩm quyền thể hiện ý chí nhà nước thông qua phương tiện nhất định, trong đó phương tiện cơ bản và đặc biệt quan trọng được sử dụng là "văn bản quản lý hành chính nhà nước". Bằng việc ban hành văn bản, chủ thể quản lý hành chính nhà nước thể hiện ý trí của mình dưới dạng các chủ trương, chính sách pháp luật nhằm định hướng cho hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật.

1.2.2. Quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.2.1. Khái niệm chung về quản lý nhà nước về hộ tịch

Quản lý hành chính nhà nước về hộ tịch là một hình thức hoạt động của nhà nước, do các chủ thể có thẩm quyền (trước hết và chủ yếu bởi các cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền) thực hiện trên cơ sở và để thi hành pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần vào bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phục vụ cho công cuộc phát triển kinh tế- xã hội.

1.2.2.2. Vị trí, vai trò của công tác hộ tịch

- Hoạch định và xây dựng chính sách và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp.

- Bảo đảm trật tự xã hội.

- Việc đăng ký hộ tịch đã tạo cơ sở pháp lý bảo đảm một số quyền nhân thân cơ bản của cá nhân.

1.2.3. Nội dung, hình thức và phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.3.1. Nội dung quản lý nhà nước về hộ tịch

Ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hộ tịch; xây dựng và tổ chức thực hiện chính

sách, kế hoạch, định hướng về hoạt động hộ tịch; phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch.

1.2.3.2. Hình thức quản lý nhà nước về hộ tịch

Thực hiện việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đăng ký và quản lý hộ tịch. Thông qua các biện pháp khác nhau để tiến hành rà soát, thống kê hộ tịch; yêu cầu các cá nhân thực hiện quy định pháp luật hộ tịch; tổ chức hội nghị, tập huấn cho cán bộ, công chức về công tác hộ tịch; tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật về hộ tịch.

1.2.3.3. Phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch

Các phương pháp quản lý nhà nước về hộ tịch thường thông qua các phương pháp hành chính, phương pháp thuyết phục, phương pháp kinh tế và phương pháp cưỡng chế.

1.2.3.4. Nguyên tắc đăng ký, quản lý hộ tịch

Sự kiện hộ tịch phải được đăng ký đầy đủ, kịp thời, chính xác; chỉ được đăng ký tại một nơi theo đúng thẩm quyền.

1.2.4. Các yếu tố tác động đến quản lý nhà nước về hộ tịch

1.2.4.1. Yêu cầu của việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa kéo theo xuất hiện nhiều vùng, cụm, địa bàn tập trung nhiều hoạt động kinh tế như là các khu công nghiệp, các trung tâm kinh tế ở các thành phố lớn sẽ tạo nên việc di dân tự phát, người dân ở nông thôn kéo về thành phố để tìm kiếm việc làm đã tác động rất to lớn đến hoạt động quản lý nhà nước về hộ tịch, hộ khẩu

1.2.4.2. Yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Phải tạo cho được ý thức coi trọng pháp luật trong quản lý xã hội, quản lý nhà nước, sự cần thiết phải xác định đúng mối quan hệ qua lại giữa nhà nước và công dân. Hơn nữa đó là nhu cầu về bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của công dân.

1.2.4.3. Ý thức pháp luật

Trong công tác quản lý hộ tịch phải nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của mọi người, nhất là trong việc đăng ký các sự kiện hộ tịch đảm bảo "đầy đủ, kịp thời, chính xác", tạo cho mọi người dân nhận thức được việc đăng ký hộ tịch vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của mình tự giác đi đăng ký.

1.2.4.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

Thực hiện Luật Hộ tịch đòi hỏi phải ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, giúp kết nối thông tin, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch, tạo điều kiện cho cơ quan quản lý hộ tịch khai thác dữ liệu phục vụ công tác quản lý.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH TẠI QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

Ngày 27/12/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 132/NQ-CP về điều chỉnh địa giới hành chính huyện Từ Liêm để thành lập 02 quận và 23 phường thuộc thành phố Hà Nội. Về đơn vị hành chính mới, quận Nam Từ Liêm có 10 phường: Đại Mỗ, Trung Văn, Tây Mỗ, Xuân Phương, Phương Canh, Cầu Diễn, Mỹ Đình 1, Mỹ Đình 2, Mễ Trì và phường Phú Đô. Quận Nam Từ Liêm có diện tích tự nhiên là 3.227,36 ha, dân số 205.337 người, số liệu cụ thể của từng phường thuộc quận Nam Từ Liêm như sau:

Bảng 2.1. Số liệu cụ thể của các phường thuộc quận Nam Từ Liêm

Tên phường	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km ²)
Phường Đại Mỗ	4.98	24,651	4,950
Phường Trung Văn	2.78	28,886	10,391
Phường Tây Mỗ	6.50	23,453	3,877
Phường Phương Canh	2.61	19,452	7,543
Phường Xuân Phương	2.75	13,532	4,921
Phường Cầu Diễn	1.79	18,040	10,078
Phường Mỹ Đình 1	2.28	26,348	11,556
Phường Mỹ Đình 2	1.97	28,328	14,380
Phường Mễ Trì	4.67	26,156	5,601
Phường Phú Đô	2.39	14,513	6,072

2.1.2. Điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội

Trên địa bàn quận có nhiều khu đô thị hiện đại và các công trình có ý nghĩa chính trị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, có các cơ quan Trung ương: Bộ Ngoại giao, Bộ Tài nguyên và môi trường; các trung tâm thương mại lớn của Thủ đô: The Manor, The Garden, Keangnam đã đi vào hoạt động có hiệu quả; các trường Đại học, bệnh viện lớn: Đại học Hà Nội, Bệnh viện Thể thao... là những điều kiện tiếp cận và ứng dụng khoa học kỹ thuật; 01 cụm công nghiệp vừa và nhỏ, 02 làng nghề truyền thống: Mễ Trì, Xuân Phương..

2.2. Thực tiễn công tác quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

2.2.1. Công tác chỉ đạo và đầu tư cơ sở vật chất

Để triển khai thực hiện đầy đủ, chính xác nội dung Luật Hộ tịch, UBND quận Nam Từ Liêm đã ban hành Kế hoạch về triển khai thi hành Luật Hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm. Chỉ đạo từ Phòng Tư pháp, UBND các phường rà soát, chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hộ tịch như: tổ chức quán triệt và thực hiện tuyên truyền, phổ biến Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch ở quận, phường; đầu tư trang thiết bị máy tính; xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch của quận.

2.2.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch

Trong năm qua công tác tuyên truyền tới nhân dân được thực hiện thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: tổ chức hội nghị phổ biến quán triệt, hội nghị tập huấn; phát hành tài liệu, tờ gấp, sách hỏi đáp pháp luật; thông qua phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền các quy định về hộ tịch đến cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn. Nhờ vậy, ý thức chấp hành pháp luật nói chung và

pháp luật hộ tịch nói riêng được nâng lên, các sự kiện hộ tịch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kịp thời, hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực này đã đi vào nề nếp và có chiều sâu.

2.2.3. Hoạt động đăng ký hộ tịch và quản lý sổ sách, giấy tờ hộ tịch

Công tác đăng ký hộ tịch từ quận đến phường đã đi vào nề nếp, các sự kiện hộ tịch đã được UBND các phường đăng ký đầy đủ, đúng quy định; các sự kiện hộ tịch phát sinh đã được giải quyết kịp thời, đảm bảo một số quyền nhân thân cơ bản của con người. Những kết quả chủ yếu của hoạt động đăng ký quản lý hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm được thể hiện qua các hoạt động quản lý như đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc...được giải quyết kịp thời.

2.2.4. Tổ chức bộ máy và nhân sự làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND quận, UBND phường và mối quan hệ với các lĩnh vực khác

2.2.4.1. Tổ chức bộ máy và nhân sự làm công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại UBND quận

Phòng Tư pháp là cơ quan trực tiếp tham mưu về lĩnh vực đăng ký hộ tịch theo thẩm quyền của UBND quận. Hiện nay Phòng Tư pháp có 05 đồng chí, trong đó có 04 biên chế và 01 hợp đồng. Phòng Tư pháp đã bố trí cán bộ phù hợp, có năng lực, trình độ và đã được qua đào tạo nghiệp vụ về công tác tư pháp thực hiện nhiệm vụ đăng ký và quản lý hộ tịch thuộc thẩm quyền của UBND quận.

2.2.4.2. Đội ngũ công chức Tư pháp - hộ tịch tại các phường

Số lượng công chức Tư pháp - hộ tịch tại các phường trên địa bàn là 23 đồng chí: 22/22 đồng đạt trình độ Đại học, 01 đồng chí đạt trình độ trên Đại học. Chất lượng đội ngũ công chức Tư pháp - hộ

tịch được đảm bảo về chuyên môn nghiệp vụ và được bố trí đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

2.2.4.3. Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch với quản lý nhà nước về các lĩnh vực khác

- Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch với quản lý nhà nước về trong lĩnh vực hộ khẩu, căn cước công dân.

- Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch với ngành Giáo dục và đào tạo, quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý học bạ, văn bằng chứng chỉ

- Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch với quản lý nhà nước về y tế, quản lý về dân số, kế hoạch hóa gia đình

- Mối quan hệ giữa quản lý nhà nước về hộ tịch gắn liền với xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp

2.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch

Tại Phòng Tư pháp và tại 10/10 phường đều được trang bị máy vi tính có nối mạng internet, mạng WAN, máy in, máy scanner để thực hiện đăng ký hộ tịch tại Hệ thống đăng ký khai sinh toàn quốc do Bộ Tư pháp triển khai, qua phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của Sở Tư pháp Hà Nội triển khai và qua phần mềm SAMS có kết nối với dữ liệu thông tin dân cư của Công an Thành phố Hà Nội.

2.2.5.1. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác dữ liệu hộ tịch

Phòng Tư pháp quận đã tham mưu cho UBND quận thực hiện việc số hóa toàn bộ hệ thống sổ hộ tịch của 10 phường hiện đang lưu trữ tại phòng Tư pháp để chuẩn bị cho việc khai thác dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định của Luật hộ tịch. Hiện nay, các công chức Tư

pháp - hộ tịch tại các phường và quận đã có thể thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu này phục vụ cho việc trích lục bản sao từ sổ gốc.

2.2.5.2. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp thông tin về hộ tịch, khai thác dữ liệu hộ tịch

Cơ sở dữ liệu hộ tịch được các cơ quan, tổ chức trên địa bàn quận có sự phối hợp giữa các ngành căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình tham mưu cho chính quyền địa phương đưa ra các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến người dân.

2.2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hộ tịch

Hàng năm, Phòng Tư pháp với chức năng, nhiệm vụ của mình đều tham mưu cho UBND quận ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch kiểm tra định kỳ công tác Tư pháp nói chung và công tác đăng ký quản lý hộ tịch nói riêng. Qua công tác kiểm tra đã phát hiện và kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch tại cơ sở. Qua công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận "một cửa", công chức Tư pháp - hộ tịch người được giao chịu trách nhiệm thực hiện việc đăng ký hộ tịch.

2.3. Đánh giá chung về quản lý nhà nước về hộ tịch trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

2.3.1.1. Ưu điểm

UBND các phường đều quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác đăng ký, quản lý hộ tịch. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của bộ phận tư pháp được bố trí đầy đủ. Các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Tư pháp - hộ tịch được niêm yết công khai.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện có hiệu quả, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hộ tịch được quan tâm, công tác kiểm tra về đăng ký và quản lý hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định, làm tốt công tác nhận, sử dụng hệ thống biểu mẫu giấy tờ, sổ hộ tịch và công tác lưu trữ. UBND các phường đã thực hiện tốt công tác báo cáo thống kê định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng và hàng năm theo đúng quy định.

2.3.1.2. Nguyên nhân

Có được những kết quả nói trên là do các nguyên nhân sau: các cấp ủy Đảng và chính quyền từ Quận tới cơ sở đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch triển khai cụ thể, quan tâm cho công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đăng ký và quản lý hộ tịch, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ về hộ tịch; đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đăng ký, quản lý hộ tịch đáp ứng được các yêu cầu theo quy định, được tuyển chọn theo đúng quy trình; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hộ tịch làm người dân đã nhận thức được việc đăng ký hộ tịch vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của mình nên đã tự giác đi đăng ký; được sự chú trọng quan tâm của Sở Tư pháp thành phố, Sở Tư pháp đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch ở địa phương; công tác lưu trữ hồ sơ, sổ sách được thực hiện tốt. Các loại sổ, biểu mẫu được sử dụng đúng mẫu của Bộ Tư pháp ban hành.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.3.2.1 Những hạn chế

Sự quan tâm và đầu tư cho công tác hộ tịch chưa được đồng đều ở các phường. Việc bố trí cán bộ làm công tác hộ tịch chưa được

hợp lý, việc đầu tư cơ sở, vật chất phục vụ công tác hộ tịch chưa được chú trọng; tình trạng đăng ký hộ tịch quá hạn vẫn còn diễn ra tại hầu hết các phường trên địa bàn; việc sai sót trong ghi chép, nhập dữ liệu khai sinh điện tử vẫn còn xảy ra, vẫn còn hiện tượng để trống nội dung khi ghi sổ, khi đăng ký hộ tịch chỉ cấp giấy tờ hộ tịch cho người đi đăng ký mà không ghi ngay vào sổ hộ tịch; việc đăng ký hộ tịch vẫn còn hiện tượng nể nang, đăng ký hộ tịch chỉ dựa vào lời khai của người đi khai mà không yêu cầu cung cấp đủ giấy tờ theo quy định để chứng minh sự kiện đăng ký hộ tịch là có thật. Cấp bản sao giấy tờ về hộ tịch không căn cứ vào sổ gốc; việc giải quyết việc thay đổi, cải chính hộ tịch còn tùy tiện, chưa đúng với quy định của Luật Hộ tịch và Bộ Luật Dân sự.

2.3.2.2. Nguyên nhân

Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn còn có quy định mang tính chung chung, không cụ thể, làm cho cán bộ Tư pháp - hộ tịch còn gặp nhiều khó khăn trong thực hiện áp dụng pháp luật, người dân khó tìm hiểu khi có yêu cầu đăng ký hộ tịch; đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch tại các phường phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau và không ổn định đồng thời phải đảm nhiệm một số lượng công việc rất lớn; chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về đăng ký và quản lý hộ tịch còn thấp, chưa đủ sức răn đe, giáo dục ý thức người dân nâng cao trách nhiệm trong việc thực hiện đúng nghĩa vụ đăng ký hộ tịch; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong đăng ký hộ tịch đôi khi lại có tác động ngược lại, đặc biệt là tiến độ xử lý hồ sơ có thể không bảo đảm trả kết quả cho công dân ngay trong ngày.

Chương 3
CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ
NHÀ NƯỚC VỀ HỘ TỊCH
TỪ THỰC TIỄN QUẬN NAM TỪ LIÊM

3.1. Yêu cầu, mục tiêu đối với quản lý nhà nước về hộ tịch

3.1.1. Yêu cầu đối với quản lý nhà nước về hộ tịch

3.1.1.1. Yêu cầu về tính kịp thời

Mọi sự kiện hộ tịch phát sinh cần phải được đăng ký và quản lý trong thời hạn pháp luật quy định đối với từng loại việc, hạn chế tối đa tình trạng đăng ký quá hạn hoặc không đăng ký hộ tịch.

3.1.1.2. Yêu cầu về tính đầy đủ

Là một yêu cầu quan trọng gắn liền với yêu cầu về tính kịp thời.

3.1.1.3. Yêu cầu về tính chính xác, khách quan, chủ động của cơ quan đăng ký và quản lý hộ tịch

Việc đăng ký hộ tịch phải được phản ánh chính xác, trung thực sự kiện hộ tịch xảy ra trên thực tế, hạn chế tối đa tình trạng sai sót khi đăng ký hộ tịch do lỗi vô ý của cán bộ tư pháp hộ tịch hoặc người đi đăng ký hộ tịch.

3.1.1.4. Yêu cầu về tính pháp chế

Việc đăng ký hộ tịch phải thực hiện đúng thẩm quyền, đúng thủ tục và trình tự do pháp luật quy định, bảo đảm cho mọi sự kiện hộ tịch phải được đăng ký kịp thời, thống kê đầy đủ và chính xác

3.1.1.5. Yêu cầu về cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện yêu cầu cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết, giảm bớt chi phí và phiền hà cho công dân khi có yêu cầu đăng ký hộ tịch, tuyệt đối không

được yêu cầu người dân phải nộp hoặc xuất trình các loại giấy tờ không có trong quy định của pháp luật.

3.1.2. Mục tiêu đối với quản lý nhà nước về hộ tịch

- Bảo đảm tính đồng bộ giữa Luật Hộ tịch về hộ tịch với các văn bản pháp luật chuyên ngành khác, tránh tình trạng trùng lặp và chồng chéo thậm chí là mâu thuẫn lẫn nhau.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý và đăng ký hộ tịch trong việc thi hành pháp luật về áp dụng pháp luật

- Giúp người dân dễ dàng tiếp cận các quy định của pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch, góp phần nâng cao ý thức thi hành pháp luật về hộ tịch, qua đó bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Hoàn thiện các trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch, bảo đảm tính minh bạch, công khai góp phần tích cực vào tiến trình cải cách thủ tục hành chính của Đảng và Nhà nước.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch

Từ những nghiên cứu về thực tiễn quản lý nhà nước về hộ tịch tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, học viên đưa ra một số giải pháp để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hộ tịch trên cơ sở thi hành Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành như sau:

3.2.1. Tiếp tục thực hiện hoàn thiện về thể chế, cải cách hành chính trong đăng ký và quản lý hộ tịch.

Tiếp tục hoàn thiện Luật Hộ tịch, kịp thời sửa đổi, bổ sung những phát sinh trong thực tiễn mà Luật Hộ tịch chưa điều chỉnh. Cải cách thủ tục hành chính nhằm bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong giải quyết các thủ tục hành chính. Loại bỏ

những thủ tục rườm rà, chông chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho dân.

3.2.2. Củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác hộ tịch tại quận và phường.

Cần tách riêng công tác hộ tịch khỏi công tác Tư pháp khác, theo hướng chuyên nghiệp hóa cán bộ làm công tác hộ tịch; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Tư pháp - hộ tịch; đẩy mạnh công tác đào tạo hoàn thiện kỹ năng tin học của công chức Tư pháp - hộ tịch.

3.2.3. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện cho các cơ quan tư pháp

Trang bị máy tính cho việc đăng ký và quản lý hộ tịch (mỗi công chức Tư pháp - hộ tịch 01 máy tính, trong đó có cả các thiết bị ngoại vi kèm theo: máy in, máy scanner, máy quét mã vạch), kết nối mạng nội bộ, kết nối mạng từ cơ sở, quận, huyện, thành phố và Trung ương, đường truyền internet đảm bảo về tốc độ cũng như độ bảo mật, an toàn dữ liệu.

3.2.4. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch

Nhằm tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, cần có những giải pháp sau:

Thứ nhất, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp cần tiếp tục quan tâm, chỉ đạo công tác thanh tra nói chung và thanh tra công tác hộ tịch nói riêng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành về lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch, giúp các cơ quan, đơn vị hiểu và làm đúng những nguyên tắc, quy định về lĩnh vực này, ngăn chặn kịp thời

những việc làm sai phạm, kiến nghị sửa đổi, bổ sung những quy định bất cập, không phù hợp với thực tiễn.

Thứ hai, cần tiếp tục nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện thể chế liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực hộ tịch.

Thứ ba, công tác thanh tra chuyên ngành cần được thực hiện thường xuyên, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước của Ngành. Nâng cao năng lực, trình độ cho công chức làm công tác thanh tra trong toàn ngành.

Thứ tư, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, sai phạm trong quản lý, đăng ký hộ tịch được phát hiện qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh.

Thứ năm, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính về hộ tịch tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định của Luật Hộ tịch.

3.2.5. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hộ tịch

Tăng cường kinh phí và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động tư pháp cấp xã. Đổi mới nội dung giáo dục pháp luật theo hướng không chỉ đáp ứng nhu cầu kiến thức cơ bản về pháp luật, mà còn phải thiết thực, đáp ứng yêu cầu thực tiễn để một mặt nâng cao trình độ nhận thức cho các đối tượng, mặt khác giúp họ có khả năng vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cuộc sống.

KẾT LUẬN

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, công tác quản lý hộ tịch tại quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã đạt nhiều kết quả quan trọng, trong đó công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được đảm bảo, ý thức của người dân được nâng lên rõ rệt. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được coi trọng, công tác thống kê, báo cáo được thực hiện đúng theo quy định, các sự kiện về hộ tịch được thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác góp phần xây dựng các chính sách về kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và dân số, kế hoạch hóa gia đình. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ những yếu kém, bất cập cần khắc phục.

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận và qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước về hộ tịch tại quận Nam Từ Liêm; luận văn đã đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về hộ tịch trong thời gian tới là tiếp tục hoàn thiện pháp luật quản lý nhà nước về hộ tịch; nâng cao năng lực bộ máy đăng ký quản lý hộ tịch của chính quyền các cấp; tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức hộ tịch; cải cách các thủ tục hành chính trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch; tăng cường phối hợp các cơ quan, tổ chức; đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra thực hiện quản lý nhà nước về hộ tịch.

Việc thực hiện các giải pháp trong khuôn khổ đề tài luận văn nêu ra, sẽ góp phần hữu ích vào việc quản lý nhà nước về hộ tịch ngày một hoàn thiện hơn. Bên cạnh đó góp phần vào việc giải quyết những việc cụ thể, bức xúc trong thực tế và công tác đăng ký hộ tịch./.

